

# XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Nguyễn Thị Quyên\*

## Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong thể dục thể thao, nghiên cứu đã lựa chọn được 14 chỉ tiêu đánh giá kết quả học tập học phần thực hành chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực cho SV ngành GDTC Trường Đại học Hồng Đức thuộc 8 môn học: Bóng bàn, Bóng chuyền, Cầu lông, Nhảy cao, Nhảy xa, Chạy, Đẩy tạ và Cờ vua, kiểm tra tính phân phối chuẩn của mẫu và xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập các học phần thực hành cho đối tượng nghiên cứu..

**Từ khóa:** Tiêu chuẩn, kết quả học tập, thực hành, định hướng phát triển năng lực, chuyên ngành GDTC, Trường Đại học Hồng Đức.

## Building standards to assess studying results of practical subjects following capacity development for students majoring in physical education at Hong Duc University

### Summary:

By means of basic research in physical education, 14 evaluating criteria are selected to assess the academic results of the practical subjects following capacity development for students in the physical education major at Hong Duc University, based on 8 subjects: Table Tennis, Volleyball, Badminton, High Jump, Long Jump, Running, Shot Put and Chess, test the standard distribution of the sample and develop criteria for evaluating the learning outcomes of the practical modules for the research's subject...

**Keywords:** Standards, results of learning, practice, orientations for capacity development, physical education major, Hong Duc University.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 4/11/2013, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đây là cơ sở chính trị quan trọng giúp các trường tiếp tục tiến hành đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

Đổi mới chương trình đào tạo các môn học nói chung và các môn học Thực hành theo định hướng phát triển năng lực đang là vấn đề được Ngành Giáo dục & Đào tạo và toàn xã hội quan

tâm. Trường Đại học Hồng Đức cũng đã tiến hành xây dựng chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC theo định hướng phát triển năng lực và đã áp dụng trong thực tế. Song song với việc thay đổi chương trình, nội dung kiểm tra, đánh giá cũng phải được điều chỉnh cho phù hợp với chương trình đổi mới. Tuy nhiên, vấn đề này lại chưa được chú ý đúng mức. Chính vì vậy, việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập các học phần thực hành theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên chuyên ngành GDTC Trường Đại học Hồng Đức là vấn đề cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn trong quá trình đào tạo.

\*TS, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthiquyen@hdu.edu.vn



**Bật cao là một trong những nội dung được đánh giá trong kết quả kiểm tra kết thúc học phần môn Bóng chuyền tại Trường Đại học Hồng Đức**

### **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng những phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Quan sát sự phạm; Phương pháp thực nghiệm sự phạm; Phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 48 sinh viên chuyên ngành GDTC khóa Đại học 17B và 18A trong đó có 25 nam và 23 nữ sinh viên.

### **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

#### **1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá kết quả học tập các học phần thực hành theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên chuyên ngành GDTC Trường ĐH Hồng Đức**

Để lựa chọn được các tiêu chí phù hợp nhất trong đánh giá kết quả học tập các học phần thực hành theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên chuyên ngành GDTC Trường ĐH Hồng Đức, chúng tôi căn cứ vào thực trạng chương trình môn học cho sinh viên chuyên ngành GDTC, đặc biệt chú ý tới các yêu cầu chung và yêu cầu cụ thể cần đạt được của sinh viên; Căn cứ phân tích và tổng hợp tài liệu tham khảo; Phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia GDTC, các giảng viên GDTC tại Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và một số trường Đại học có đào tạo chuyên ngành GDTC và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi, xác định độ tin cậy và tính

thông báo của các test.

Kết quả, chúng tôi đã lựa chọn được 14 tiêu chí đánh giá kết quả học tập học phần thực hành chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực cho SV ngành GDTC Trường Đại học Hồng Đức thuộc 8 môn học: Bóng bàn, Bóng chuyền, Cầu lông, Nhảy cao, Nhảy xa, Chạy, Đẩy tạ và Cờ vua.

#### **2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập các học phần thực hành chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực của SV khoa GDTC Trường ĐH Hồng Đức**

Trên cơ sở các tiêu chí đã lựa chọn được, chúng tôi đã tiến hành khảo sát tính phân phối chuẩn của tập hợp mẫu, làm căn cứ để xây dựng tiêu chuẩn phân loại đánh giá kết quả học tập cho sinh viên theo quy tắc 2 $\sigma$  và xây dựng thang điểm đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên theo thang độ C. Kết quả kiểm tra được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Hệ số biến sai Cv ở hầu hết các tiêu chí nghiên cứu đánh giá kết quả học tập của SV các học phần đều <10%, điều đó chứng tỏ khách thể nghiên cứu đồng nhất. Hay nói cách khác kết quả kiểm tra các sinh viên đủ tiêu chuẩn mẫu nghiên cứu. Ở các test đánh giá trình độ tập luyện kỹ thuật có sự phân tán lớn giữa các số liệu thu thập được với hệ số biến sai Cv >10% ở rất nhiều chỉ số. Điều này cũng có thể hiểu được bởi các tiêu chí đánh giá kỹ thuật phụ thuộc rất nhiều vào tâm lý của SV khi kiểm tra. Để bảo đảm sử dụng kết quả lập test kỹ thuật trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên, chúng tôi tiến hành lược bỏ kết quả kiểm tra cao nhất và thấp nhất trong nhóm kết quả thu được của các mẫu (loại bỏ tính ngẫu nhiên) và sử dụng thêm các chỉ số phụ trong quá trình đánh giá.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra tại bảng 1, chúng tôi tiến hành xây dựng thang điểm đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên theo thang độ C. Kết quả được trình bày từ bảng 2 tới bảng 9.

## BÀI BÁO KHOA HỌC

**Bảng 1. Kết quả kiểm tra các test đánh giá KQHT các học phần thực hành chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực của SV Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức (nam n=25; nữ n = 23)**

Học phần	Test	Giới tính	$\bar{x}$	$\pm\delta$	Cv	$\epsilon$	
Bóng bàn	Kỹ thuật Vụt bóng thuận tay (quả)	Nam	19.78	1.4	7.08	0.015	
		Nữ	16.84	1.15	6.83	0.022	
	Kỹ thuật Vụt bóng trái tay (quả)	Nam	16.01	1.13	7.06	0.023	
		Nữ	13.05	1.05	8.05	0.031	
	Kỹ thuật Gò bóng thuận tay (quả)	Nam	7.06	0.62	8.78	0.093	
		Nữ	6.04	0.56	9.27	0.126	
Bóng chuyền	Đập bóng chính diện 5 quả theo phương lấy đà ở vị trí số 4 (quả)	Nam	2.06	0.34	16.50	0.583	
		Nữ	2.01	0.28	13.93	0.757	
	Phát Bóng 5 quả (quả)	Nam	2.57	1.04	40.47	0.153	
		Nữ	2.43	0.98	40.33	0.179	
	Bật cao (cm)	Nam	270	15.6	5.78	0.001	
		Nữ	250	12.4	4.96	0.001	
	Chạy dễ quạt (Giây)	Nam	26	0.5	1.92	0.031	
		Nữ	27	0.5	1.85	0.032	
	Cầu lông	Phát cầu thuận tay 10 quả vào ô 1 <sup>m</sup> x 3.5 <sup>m</sup> ngang cuối sân (quả)	Nam	5.03	0.52	10.34	0.156
			Nữ	4.98	0.5	10.04	0.171
Đập cầu 10 quả vào ô 1/4 dọc sân (quả)		Nam	4.97	0.51	10.26	0.161	
		Nữ	4.52	0.48	10.62	0.196	
Nhảy cao	Nhảy cao úp bụng (m)	Nam	1.28	0.12	9.38	2,659	
		Nữ	0.98	0.06	6.12	7,241	
Nhảy xa	Nhảy xa uốn thân (cm)	Nam	5.49	0.52	9.47	0.143	
		Nữ	4.56	0.43	9.43	0.217	
Chạy	Chạy 100m (s)	Nam	14.46	1.03	7.12	0.027	
		Nữ	16.87	1.08	6.40	0.023	
Đẩy tạ	Đẩy tạ lưng hướng ném (m)	Nam	7.48	0.74	9.89	0.074	
		Nữ	6.03	0.58	9.62	0.122	
Cờ vua	Chiều hết trong 2 nước đi 10 bài (điểm)	Nam	6.4	1.11	17.34	0.047	
		Nữ	6.35	1.02	16.06	0.049	

**Bảng 2. Bảng điểm đánh giá kết quả học tập học phần Bóng bàn theo chương trình định hướng phát triển năng lực của sinh viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

TT	Nội dung kiểm tra/tín chỉ	Giới tính	Điểm									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vụt bóng thuận tay (quả)	Nam	12	13	15	17	20	22	24	25	27	29
		Nữ	11	13	14	15	17	19	20	21	22	23
2	Vụt bóng trái tay (quả)	Nam	8	10	12	13	16	18	19	21	23	24
		Nữ	8	9	10	11	13	15	16	17	18	19
3	Gò bóng thuận tay (quả)	Nam	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Nữ	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11



**Bảng 3. Bảng điểm đánh giá kết quả học tập học phần Bóng chuyền theo chương trình định hướng phát triển năng lực của sinh viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

TT	Test	Giới tính	Điểm									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đập bóng 5 quả theo phương chính diện ở vị trí số 4 (quả)	Nam	1-B	1-A	2-B	2-A	3-B	3-A	4-B	4-A	5-B	5-A
		Nữ	1-B	1-A	2-B	2-A	3-B	3-A	4-B	4-A	5-B	5-A
2	Phát bóng 5 quả (quả)	Nam	1-B	1-A	2-B	2-A	3-B	3-A	4-B	4-A	5-B	5-A
		Nữ	1-B	1-A	2-B	2-A	3-B	3-A	4-B	4-A	5-B	5-A
3	Bật cao (cm)	Nam	250	255	260	265	270	275	280	285	290	290
		Nữ	230	235	240	245	250	255	260	265	270	275
4	Chạy dè quạt (giây)	Nam	28	27.5	27	26.5	26	25.5	25	24.5	24	23.5
		Nữ	29	28.5	28	27.5	27	26.5	26	25.5	25	24.5

(A. Kỹ thuật tốt; B: Còn mắc lỗi kỹ thuật)

**Bảng 4. Bảng điểm đánh giá thành tích học phần Cầu lông theo chương trình định hướng phát triển năng lực của sinh viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

TT	Nội dung kiểm tra/tín chỉ	Giới tính	Điểm									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phát cầu thuận tay 10 quả vào ô 1 <sup>m</sup> x 3.5 <sup>m</sup> Ngang cuối sân (quả)	Nam	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Nữ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Đập cầu 10 quả vào ô 1/4 dọc sân	Nam	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		Nữ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

**Bảng 5. Bảng điểm đánh giá kết quả học tập học phần Cờ vua theo chương trình định hướng phát triển năng lực của sinh viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

Nội dung kiểm tra	Giới tính	Điểm									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chiều hết trong 2 nước đi 10 bài (điểm)	Nam	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Nữ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

**Bảng 6. Bảng điểm đánh giá thành tích học phần Nhảy cao úp bụng (m) theo chương trình định hướng phát triển năng lực của SV Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

Giới tính	Điểm									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	1.05	1.10	1.15	1.20	1.25	1.30	1.35	1.40	1.45	1.50
Nữ	0.80	0.85	0.90	0.95	1.00	1.05	1.10	1.15	1.20	1.25

**Bảng 7. Bảng điểm đánh giá thành tích học phần Nhảy xa uốn thân (m) theo chương trình định hướng phát triển năng lực của SV Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

Giới tính	Điểm									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	5.2	5.3	5.4	5.45	5.5	5.6	5.65	5.70	5.8	> 5.8
Nữ	4.3	4.4	4.45	4.5	4.6	4.65	4.7	4.80	4.9	> 4.9

## BÀI BÁO KHOA HỌC

**Bảng 8. Bảng điểm đánh giá thành tích học tập học phần chạy 100m (s) theo chương trình định hướng phát triển năng lực của SV Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

Giới tính	Điểm									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	16.4	15.9	15.5	15.0	14.5	14	13.5	13.0	12.5	<12.5
Nữ	18.6	18.1	17.6	17.1	16.9	16.5	16	15.5	15.0	<15.0

**Bảng 9. Bảng điểm đánh giá thành tích học phần đẩy tạ lưng hướng ném (m) theo chương trình định hướng phát triển năng lực của SV Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

Giới tính	Điểm									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nam	5.5	6.0	6.5	7.0	7.5	8.0	8.5	9.0	9.5	10.0
Nữ	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	7.5	8.0	8.5

**3. Kiểm chứng mức độ phù hợp của nội dung và tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập các học phần thực hành chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

Sau khi xây dựng được các bảng tiêu chuẩn đánh giá kết quả thi kết thúc học phần cho SV

Trường ĐH Hồng Đức theo từng học phần, chúng tôi tiến hành kiểm chứng trắc nghiệm mức độ phù hợp của các nội dung và tiêu chuẩn đánh giá trên SV các khóa đại học: K19A; K19B Trường ĐH Hồng Đức. Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 10.

**Bảng 10. Kết quả kiểm nghiệm nội dung và tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập các học phần thực hành chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức**

Học phần	Giới tính	Tổng số SV	Giỏi (8.5-10 điểm)		Khá (7-8.4 điểm)		Trung bình (5.5-6.9 điểm)		TB yếu (4-5.4 điểm)		Kém (<4 điểm)	
			$m_i$	%	$m_i$	%	$m_i$	%	$m_i$	%	$m_i$	%
Bóng bàn	Nam	59	25	42.37	27	45.76	7	11.87	0	0	0	0
	Nữ	36	15	41.67	16	44.44	4	11.11	1	2.77	0	0
Bóng chuyên	Nam	59	18	30.51	33	55.93	8	13.56	0	0	0	0
	Nữ	36	10	27.78	23	63.89	3	8.33	0	0	0	0
Cầu lông	Nam	59	15	25.42	26	44.07	11	18.64	0	0	0	0
	Nữ	36	11	30.56	19	52.78	6	16.66	0	0	0	0
Nhảy cao	Nam	50	13	26	28	56	9	18	0	0	0	0
	Nữ	26	9	34.62	11	42.31	6	23.07	0	0	0	0
Nhảy xa	Nam	50	13	26	29	58	8	16	0	0	0	0
	Nữ	26	9	34.62	12	46.15	5	19.23	0	0	0	0
Chạy 100	Nam	59	17	28.81	35	59.32	7	11.87	0	0	0	0
	Nữ	36	8	22.22	24	66.67	4	11.11	0	0	0	0
Đẩy tạ	Nam	50	14	28	22	44	14	28	0	0	0	0
	Nữ	26	5	19.23	16	61.54	4	15.38	1	3.85	0	0
Cờ vua	Nam	47	9	19.15	25	53.19	13	27.66	0	0	0	0
	Nữ	26	7	26.92	13	50	5	19.23	1	3.85	0	0



**Trong đánh giá kết quả học tập môn Cầu lông tại Trường Đại học Hồng Đức, vấn đề đánh giá trình độ kỹ thuật rất được quan tâm, chú trọng**

Kết quả nghiên cứu tại bảng 10 cho thấy các tiêu chuẩn đánh giá KQHT các học phần thực hành đã phân định được một cách rõ ràng giữa các tỷ lệ, theo đó sinh viên xếp loại khá, giỏi chiếm phần lớn và SV trung bình chiếm tỷ lệ cao hơn SV trung bình yếu và kém. Điều này có thể khẳng định rằng nội dung và tiêu chuẩn đánh giá KQHT thực hành ở các học phần đã xây dựng là hoàn toàn phù hợp để kiểm tra đánh giá KQHT theo định hướng phát triển năng lực của SV Khoa GDTC Trường ĐH Hồng Đức.

### **KẾT LUẬN**

1. Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 14 tiêu chí đánh giá kết quả học tập học phần thực hành theo định hướng phát triển năng lực cho SV Ngành GDTC Trường Đại học Hồng Đức thuộc 8 môn học: Bóng bàn, Bóng chuyền, Cầu lông, Nhảy cao, Nhảy xa, Chạy, Đẩy tạ và Cờ vua.

2. Xây dựng được 8 bảng điểm đánh giá kết quả học tập thực hành theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên theo từng môn học.

3. Ứng dụng các tiêu chuẩn trong thực tế để kiểm chứng trong đánh giá kết quả học tập thực hành chuyên ngành theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên Ngành GDTC Trường Đại học Hồng Đức. Kết quả, sinh viên Nhà

trường có kết quả học tập thực hành ở mức giỏi và khá chiếm hơn 50%; tỷ lệ sinh viên đạt mức yếu và kém chỉ từ 0.00 tới 3.85% tùy vào từng môn thể thao.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy.*

2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2007), *Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của 3. Bộ GD&ĐT trong việc thi kiểm tra đánh giá kết quả học phần.*

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Thông tư 25/2015, Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*

5. Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh, Lê Mỹ Dung (2014), *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học sư phạm.

6. Trường ĐH Hồng Đức (2016), *Chương trình giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành GDTC trường ĐH Hồng Đức.*

(Bài nộp ngày 15/10/2018, Phản biện ngày 8/11/2018, duyệt in ngày 28/11/2018)